

TÌM HIỂU NGUỒN GỐC NGHỀ GỐM THỔ HÀ

TRƯƠNG MINH HẰNG*

Là một trong số ít làng gốm nổi danh vùng Kinh Bắc - Hà Bắc thuở xưa, Thổ Hà (nay thuộc xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) có truyền thống mấy trăm năm sản xuất những mặt hàng gốm dân dụng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt xã hội. Khảo sát lịch trình phát triển nghề gốm ở đây, có một vấn đề tới nay chưa được giới chuyên môn thống nhất: Nghề gốm Thổ Hà có xuất xứ từ đâu (?). Trên cơ sở thư tịch và điền dã vào giai đoạn gần đây nhất, bài viết này muốn góp thêm tư liệu cho việc phục dựng lịch sử, diện mạo một làng gốm cổ.

1. Nhiều công trình, khi khảo về đồ gốm Việt Nam, đã dẫn cuốn *Bàn về người Bắc Kỳ* (Essais sur les Tonkinois) của một học giả người Pháp có tên là G. Dumoutier. Cuốn sách này có những chi tiết không những liên quan tới nghề gốm ở Thổ Hà nói riêng mà còn liên quan tới lịch sử nghề gốm Việt Nam nói chung.

Đầu tiên là Đỗ Thuý Bình, trong bài *Gốm Thổ Hà trước cách mạng Tháng Tám*, tác giả viết: "Theo Dumoutier thời kỳ đồ gốm Việt Nam phát triển là thế kỷ thứ 2 trước công nguyên. Trung tâm gốm của Bắc Bộ thời ấy không phải là Thổ Hà mà là làng Đâu Khê (Hải Dương)⁽¹⁾. Qua nhiều thế kỷ Đâu Khê vẫn là một trung tâm quan trọng của nghề gốm ở Bắc Bộ. Dần dần một số thợ gốm Đâu Khê rời làng phiêu bạt đi các nơi để sinh sống. Một số về Bát Tràng gần Cẩm Khê dọc sông Hồng, số khác tới làng Hương Canh bên sông Cà Lồ v.v... Khoảng năm 1465 dưới triều vua Lê Thánh Tông. Thợ gốm làng Đâu Khê dời làng chuyển tất cả đồ nghề tới Thổ Hà và để rồi Thổ Hà thành nơi sản xuất gốm quan trọng của nước ta"⁽²⁾.

Cũng dẫn sách này, trong *Vân Hà xưa và nay*, Hoàng Kỳ có thêm thông tin về nhân vật là Hoàng Quang Hưng: "Theo nhiều nguồn sử sách tin cậy thì vào năm 1465, dưới thời Lê Thánh

* ThS. Trương Minh Hằng, Viện Nghiên cứu Văn hóa.

Tông, những người thợ gốm làng Đâu Khê đã dời đến Thổ Hà và từ đó, nghề gốm Thổ Hà tiến lên một trình độ mới, cho nên làng Thổ Hà vẫn còn miếu thờ ông Hoàng Quang Hưng và một học trò của ông, coi ông như vị tổ nghề⁽³⁾.

Viết như Hoàng Kỳ, chúng ta sẽ hiểu rằng, nghề gốm ở Thổ Hà đã có từ trước khi các thợ gốm Đâu Khê chuyển đến (?). Điều này dường như mâu thuẫn với trích dẫn trong bài viết của Đỗ Thuý Bình ở trên, không rõ thông tin nào chính xác.

Không giống như câu chuyện về ba ông tổ nghề gốm, được truyền khẩu dưới dạng một giai thoại hoặc truyền thuyết, nhân vật Hoàng Quang Hưng cũng được nhiều sách ghi lại như một nhân vật có thật, một cứ liệu lịch sử. Đỗ Thị Hảo, trong *Quê gốm Bát Tràng*⁽⁴⁾ khi dẫn sách này cũng nhắc đến nhân vật Hoàng Quang Hưng, nhưng các thông tin không chi tiết và cụ thể bằng cuốn *Lược truyện thần tổ các ngành nghề*: “Một số tài liệu chữ Hán và kết quả sưu tầm của nhiều học giả người Pháp cho rằng vào khoảng đời Triệu Đà có người thợ gốm Trung Hoa tên là Hoàng Quang Hưng đến vùng Cửu Chân (Thanh Hoá). Ông có kỹ thuật bàn xoay, cối xay để luyện đất và đắp chum vại. Người địa phương là Trương Trung Ái muốn học nghề ấy, liền mời ông ở lại dạy cho mình. Sau đó hai người cùng ra làng Đâu Khê, huyện Thanh Lâm (Hải Dương, Hải Hưng) mở lò gốm ở đó. Con cháu họ Trương tiếp tục nghề của cha

ông phát triển nghề mạnh mẽ ở Thổ Hà (Bắc Ninh, Hà Bắc) và Lò Chum (Thanh Hoá). Dân làng các vùng ấy đều thờ hai ông làm tổ nghề⁽⁵⁾.

Vấn đề nghề gốm ở Thổ Hà xuất hiện trước hay sau thời điểm 1465, chúng ta sẽ bàn sau. Nhưng nghề này có liên quan tới nhân vật được nhiều sách nói tới là Hoàng Quang Hưng hay không, chúng tôi xin được giải đáp.

Theo những tư liệu đã thu thập trên địa bàn điền dã vào thời điểm gần đây nhất (8/2001) thì thợ gốm Thổ Hà chưa bao giờ thờ phụng một người có tên tuổi như vậy. Hầu hết các cụ cao tuổi ở Thổ Hà đều khẳng định từ xưa tới nay, Thổ Hà không hề có đền hoặc miếu thờ Hoàng Quang Hưng. Thậm chí ngay cả những dấu tích mờ nhạt nhất cho thấy sự hiện diện của ngôi đền (vị trí cảnh quan, nền móng kiến tạo, v.v...) hoặc sự hiện diện của nhân vật này (qua giai thoại, truyền thuyết hoặc những câu chuyện truyền ngôn khác) cũng không có.

Như vậy, những ghi chép về người thợ gốm Trung Hoa Hoàng Quang Hưng cũng giống như câu chuyện đi sứ của ba ông họ Hứa, Lưu, Đào không có cơ sở nào để tiếp cận hiện thực và thực tế lịch sử. Thực tế cho thấy, cũng giống như Bát Tràng và Phù Lãng, nghề gốm ở Thổ Hà nảy sinh không phải do nhu cầu nội tại, cũng không phải do một người từ phương xa đến truyền nghề mà do một nhóm di dân gốm từ nơi khác chuyển đến với mục đích “di dân tòng

nghệ”. Cho đến thời điểm trước khi nghề gốm Thổ Hà chấm dứt, hàng năm, vào ngày 14-8 âm lịch, các ông chủ phường lò và các gia đình thợ gốm vẫn tổ chức cúng tổ nghề. Trong văn tế tổ nghề, họ chỉ viết chung chung là “thánh sư” chứ không đích danh ai cả.

2. Việc “thiên di” của nhóm dân gốm qua các chặng đường và rồi sau cùng dừng chân ở Thổ Hà đã được nhiều nhà nghiên cứu khảo sát. Có hai ý kiến khác nhau về xuất xứ của nghề gốm ở đây. Ý kiến thứ nhất là của G. Dumoutier và một số học giả khác (đã đề cập tới ở trên) cho rằng bắt đầu từ làng Đẩu Khê, huyện Thanh Lâm, tỉnh Hải Dương). Về địa danh này, trong sách *Sở tay địa danh Việt Nam* chỉ ghi rất ngắn gọn: “Làng ở tỉnh Hải Dương (Hải Hưng) làm đồ gốm”⁽⁶⁾. Nhưng có lẽ đây là tư liệu duy nhất trong số tư liệu chúng tôi hiện có xác nhận nghề gốm ở làng này, trong khi bộ sách *Nghề cổ truyền* (2 tập) của Sở văn hoá thông tin Hải Hưng xuất bản (vào các năm 1984, 1987) giới thiệu 36 nghề cổ truyền của tỉnh nhưng *không có một dòng xác nhận là làng Đẩu Khê đã từng có nghề gốm*. Và như vậy, nếu như trong cuốn sách của G. Dumoutier không có những minh chứng cụ thể hơn những điều đã được các tác giả khác dẫn lại thì chúng tôi đành tạm gác lại luận điểm của ông vì chưa đủ cơ sở khoa học.

Ý kiến thứ hai cho rằng nghề gốm ở Thổ Hà có xuất xứ từ Quả Cảm⁽⁷⁾. Trong cuốn *Nghệ thuật gốm Việt Nam*, Trần

Khánh Chương đã vạch ra một lộ trình thiên di khá tuần tự và cụ thể. Ông viết: “Không có gì đáng ngạc nhiên nếu vùng gốm về sau là vùng Thổ Hà di chuyển từ Núi Gốm trước công nguyên qua Vạn An, Đặng, Chọi, Quả Cảm để cuối cùng dừng lại ở Thổ Hà, nơi dấu vết của một loại lò nung có nhiệt độ cao còn để lại san sát”⁽⁸⁾.

Về địa danh Núi Gốm (thuộc huyện Quế Võ, Bắc Ninh) không có gì phải bàn luận, các tư liệu khảo cổ học đã khẳng định đây là một trong những trung tâm sản xuất gốm đất nung và sau này là gốm sành lớn nhất khu vực phía Bắc vào thời điểm trước và sau công nguyên. Cho đến thế kỷ 9, 10 trung tâm này bắt mới bắt đầu tan rã. Các địa danh khác như Vạn An, Đặng, Chọi (đều nằm dọc theo triền sông Cầu từ phía bắc huyện Quế Võ, Bắc Ninh xuống huyện Việt Yên, Bắc Giang). Hiện nay chúng tôi chưa tìm thấy tư liệu nào xác nhận đây là những vùng gốm cổ. Còn địa danh cuối cùng để nhóm di dân gốm dừng bước trước khi sang Thổ Hà là Quả Cảm thì có nhiều nguồn tư liệu xác nhận⁽⁹⁾. Trước hết đây là một địa điểm khảo cổ học được phát hiện từ năm 1970. Đến tháng 4 năm 1973, Viện khảo cổ học cùng Ty văn hoá Hà Bắc phối hợp đào ba hố thăm dò. Không tính đến những hiện vật bằng đồng (gồm đồ kim khí, tùy táng, công cụ sản xuất, tiền v.v...) chỉ riêng số lượng hàng ngàn mảnh gốm vỡ có niên đại cách đây trên hai ngàn năm (chủ yếu là gốm Đường Gồ và một

số ít là gốm Gò Mun) đều là loại đất nung già lửa đã cho phép các nhà khảo cổ kết luận, đây là một địa điểm khảo cổ học thuộc văn hoá Đông Sơn⁽¹⁰⁾.

Tại cuộc khai quật lần thứ hai diễn ra vào thời điểm gần đây nhất (cuối năm 1999) các nhà khảo cổ đã tìm thấy dấu tích của ba lò nung gốm cỡ nhỏ (kiểu lò cóc) và nhiều sản phẩm gốm có kích thước khác nhau. Đây là loại gốm thô, bề mặt xù xì nhưng có xương đất rất tốt, chứng tỏ kỹ thuật nung gốm đã khá phát triển. Người ta chấp nối hàng ngàn mảnh vỡ để phát hiện ra rằng gốm Quả Cắm có chủng loại khá phong phú. Chất lượng và niên đại của sản phẩm cùng với kiểu dáng lò nung cho phép các nhà khảo cổ khẳng định, vào thời điểm cách đây khoảng một ngàn năm, Quả Cắm là một trung tâm sản xuất gốm sành và gốm đất nung khá lớn ở xứ Bắc. Cụ Cấp Trọng Tăng, năm nay đã 80 tuổi, nghề nhân gốm Thổ Hà cho biết, xét về kiểu dáng và xương đất, gốm Quả Cắm rất gần gũi với gốm Thổ Hà.

Tuy vậy, nghề gốm ở Quả Cắm đã bị thất truyền từ khá lâu. Ngoài những bằng chứng qua di chỉ khảo cổ học, hiện nay Quả Cắm chỉ còn dấu tích duy nhất của nghề cũ thể hiện qua việc thờ phụng bà Chúa Sành cùng với truyền thuyết kể rằng đây là nơi chuyên sản xuất lon sành (còn gọi là chân cũi) để dựng nước kê các giàn đựng nong tầm chống kiến.

Dân gian các làng gốm có câu “Di dân tông nghề”. Từ xưa tới nay, câu này vẫn được hiểu là di dân đến nơi mới để tiếp

tục hành nghề và giữ nghề. Nhưng các Cụ già Thổ Hà cho rằng, câu này có thể hiểu theo một cách khác là “di dân để theo nghề” tức là dân Quả Cắm di cư sang Thổ Hà để học nghề rồi định cư luôn tại đó (?). Chúng ta không loại trừ khả năng này, mặc dù chưa tìm được bằng chứng nào xác nhận.

Việc di dân sang Thổ Hà có thể diễn ra theo hai hướng. Nếu dân Quả Cắm chỉ sang một bộ phận thì nghề gốc phải còn (hoặc phải kéo dài một thời gian sau đó). Còn nếu di dân sang hết, lớp cư dân mới đến sẽ khai đất lập làng (ở Quả Cắm) xoá dần những dấu tích của nghề. Hiện nay, dân làng Quả Cắm thờ thánh Tam Giang (anh em Trương Hống, Trương Hát) như đa phần các làng ven sông Cầu, trong khi Thổ Hà thờ Lão Tử. Vậy, có thể đoán định, việc di dân đã diễn ra theo hướng thứ hai.

Mặc dù không còn liên quan tới nghề nghiệp của nhau (một làng làm gốm, một làng làm nông) nhưng từ lâu hai làng vẫn gắn bó với nhau qua tục kết chạ. Hàng năm vào ngày mồng mười tháng giêng là ngày giỗ Bà Chúa Sành, dân làng Quả Cắm vẫn mời anh em bên Thổ Hà sang. Còn mỗi kỳ “qui tế” (ngày hoá của Thành Hoàng làng, 22/2 âm lịch) Thổ Hà cũng mời dân làng Quả Cắm sang dự. Cho đến nay, cả hai làng vẫn còn giữ lệ này.

3. Như đã trình bày ở trên, nếu kết quả khảo sát của các công trình đã công bố là chính xác thì có thể khẳng định nghề gốm Thổ Hà đã khởi nguồn từ làng

Quả Cắm. Nhưng dân gốm Quả Cắm đã sang đây lập nghiệp vào thời điểm nào? Tác giả bài viết *Thổ Hà quê em* (sdd, tr 55) đưa ra một thời điểm sớm nhất: vào cuối thời Trần (cuối thế kỷ 14). Còn G. Dumoutire và một số học giả khác, trong đó có Trần Khánh Chương (*Nghệ thuật gốm Việt Nam*, sdd, tr 21) cho rằng vào khoảng giữa thế kỷ 15. Mặc dù, các thời điểm đưa ra tương đối sát nhau, và về một phương diện nào đó, ý kiến của các tác giả trên là hợp lý (ở chỗ vào cuối thế kỷ 14, nửa đầu thế kỷ 15, cơ cấu làng Việt ở Bắc Bộ ngày một hoàn chỉnh, nhà nước phong kiến có những chính sách khuyến khích phát triển thương nghiệp, thủ công nghiệp, hàng loạt các làng nghề thủ công ra đời v.v...) nhưng họ không đưa ra một minh chứng nào cụ thể.

Việc nghề gốm ở Thổ Hà đã từng xuất hiện vào một thời điểm sớm, thậm chí còn sớm hơn thời điểm mà các nhà khoa học đưa ra là điều hoàn toàn có thể. Trong khi chờ đợi những bằng chứng thuyết phục hơn về phương diện khảo cổ học - lịch sử, trên cơ sở tư liệu thực địa tại Thổ Hà vào giai đoạn gần đây nhất, chúng tôi suy luận như sau: lớp di dân gốm đến Thổ Hà là lớp cư dân đầu tiên định cư ở đây; và thời điểm họ bắt đầu khai nghề mở nghiệp - muộn nhất cũng vào khoảng nửa cuối thế kỷ 15, đầu thế kỷ 16 - cũng chính là thời điểm hình thành cơ cấu làng Thổ Hà. Căn cứ vào tấm bia "rồng đá" ở chùa Đoan Minh có niên đại 1584 là niên đại sớm nhất

trong số những di vật hiện làng còn giữ được, có thể đoán định, vào nửa cuối thế kỷ 16, làng Thổ Hà đã khá ổn định với tư cách là một đơn vị hành chính cấp xã⁽¹⁾. Như vậy, vào thời điểm này, nghề gốm của làng cũng đã bắt đầu phát đạt. Bởi một điều dễ nhận thấy, làng Thổ Hà chỉ có thể dựng chùa và đình vào nửa cuối thế kỷ 16, rồi tiếp tục dựng từ chỉ và đại tu đình vào nửa cuối thế kỷ 17, chưa kể rất nhiều tôn tạo, tu bổ lớn nhỏ diễn ra trong khoảng thời gian hơn một thế kỷ (từ cuối thế kỷ 16 đến đầu thế kỷ 18), trên cơ sở một nền kinh tế ổn định và thịnh vượng⁽¹²⁾.

CHÚ THÍCH

1. Địa danh này có sách viết là Đẩu Khê hoặc Đẩu Khê, không rõ sách nào đúng?
2. Tạp chí Dân tộc học, 1976, số 4, tr 55.
3. *Vân Hà xưa và nay*, Đảng uỷ, UBND xã Vân Hà xuất bản năm 1996, tr 22.
4. *Quê gốm Bát Tràng*, Nxb Hà Nội, 1989, tr 52.
5. Vũ Ngọc Khánh, Nxb Khoa học xã hội, 1990, tr 58.
6. Đinh Xuân Vịnh, *Sổ tay địa danh Việt Nam*. Nxb Lao động, 1996, tr 16.
7. Làng Quả Cắm: tên tục là Cắm, xưa là một xã thuộc tổng Trầm Khê, huyện Võ Giàng, nay là xã Hoà Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Giang (nơi sông Ngũ Huyện đổ vào sông Cầu).

8. Trần Khánh Chương, *Nghệ thuật gốm Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật, H, 1990, tr 38.

Làng Vạn An, thuộc huyện Yên Phong. Làng Đặng tức Đặng Ngọc, thuộc huyện Võ Giàng xưa, nay là huyện Quế Võ. Còn làng Chọi tên chữ là Khúc Toại cũng thuộc huyện Yên Phong, Bắc Ninh.

9. Xem thêm "Thổ Hà quê em" trong *Hà Bắc ngàn năm văn hiến*, tập 1, Ty Văn hoá xuất bản, 1973. Bài này cũng xác nhận lộ trình di chuyển của gốm Thổ Hà bắt đầu từ Núi Gốm, qua Vạn An, Đặng, Chọi, Quả Cắm.

10. Phạm Minh Huyền và Trịnh Cao Tường, *Thăm dò ở Quả Cắm (Hà Bắc)*, // *Khảo cổ học*, 1974, số 16, tr 98.

11. Bia khắc trên thân một đôi rồng đá hiện đặt trên bậc tam cấp gian tiền đường chùa Thổ Hà. Nội dung bia như sau: "Năm Giáp Thân các sãi mua rồng đá. Năm Canh Thân tu sửa và khắc niên

hiệu". Thời điểm các năm Giáp Thân và Canh Thân đã được các cụ trong Ban quản lý di tích xác định là năm 1584 (đời Mạc Mục Tông) và năm 1620 (đời Lê Thần Tông). Theo logic tự nhiên, chùa phải được xây dựng trước, sau mới mua rồng đá.

12. Theo các bản dập văn bia hiện lưu ở thư viện Khoa học xã hội, được trích dẫn lại trong bài *Về niên đại đình Thổ Hà*, (Nguyễn Du Chi, Nguyễn Tiến Cảnh // *Nghiên cứu nghệ thuật*, 1976, số 3), sang thế kỷ 17, đình và chùa Thổ Hà vẫn tiếp tục được tôn tạo. Ví dụ, năm 1633, dân làng tu bổ chùa và tạc tượng Phật; 1648, dựng bức liễn tường; năm 1649, dựng gác chuông; năm 1650, dựng cầu 12 gian; năm 1651 mua đá lát nền, năm 1674 tu sửa chùa; 1685 khởi công đại tu đình; 1692 đại tu tiếp cửa võng, sơn son thiếp vàng và dựng bia công đức v.v...